Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ
Mã hồ sơ: …….

(*Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó:* ☑*; Nội dung không đúng thì để trống:* ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☑ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Y học; Chuyên ngành: Hồi sức cấp cứu và Chống độc.

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: NGUYỄN ANH TUẤN

2. Ngày tháng năm sinh: 09-3-1978; Nam ☑ ; Nữ ☐ Quốc tịch: Việt Nam;
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☑

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố):
thị trấn Gia Bình, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): ***Phòng 310, CT8A, khu đô thị Văn Quán, phường Văn Quán, quận Hà Đông, Hà Nội***

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện):

TS. Nguyễn Anh Tuấn
Trung tâm cấp cứu A9 – Bệnh Viện Bạch Mai
Số 78, đường Giải Phóng, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại nhà riêng: ……...; Điện thoại di động: …0931115115.…;
E-mail: bstuanccbm@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng, năm: 1995-2001: sinh viên Đại học Y Hà Nội.
Từ 2001-2005: Bác sĩ nội trú, chuyên ngành Hồi sức Cấp cứu và Chống độc
Từ 2006- nay: Bác sĩ điều trị, Trung tâm Cấp cứu A9, Bệnh viện Bạch Mai
Giảng viên bộ môn Hồi sức Cấp cứu và Chống độc, Đại học Y Hà Nội
2007: Tham gia học tập và điều phối viên, tổ chức Hocmai, Australia. Tham dự khóa Học Mãi từ tháng 6/2007-9/2007.
Từ 4/2008-1/2009: Fellowship tại bệnh viện Saint Anthony, Denver và Mayo Clinic, Minnesota, Hoa Kỳ
Tháng 8/2011: đào tạo Hồi sức thần kinh tại bệnh viện Harbour View, Đài Loan
Từ tháng 1/2012-6/2012: thực tập tại đại học Kanazawa, Nhật Bản

11/2014: hoàn thành luận án tiến sĩ chuyên ngành Hồi sức cấp cứu và Chống độc, tại trường Đại học Y Hà Nội
Tháng 8/2019: phó trưởng khoa Cấp cứu A9, Bệnh viện Bạch Mai
4/2020: Phó giám đốc trung tâm Cấp cứu A9, thuộc Bệnh viện Bạch Mai
12/2021: Giám đốc trung tâm Cấp cứu A9, Bệnh viện Bạch Mai
Chức vụ hiện nay: Giám đốc Trung tâm Cấp cứu A9 - Bệnh viện Bạch Mai.
Chức vụ cao nhất đã qua: Phó giám đốc Trung tâm Cấp cứu A9 - Bệnh viện Bạch Mai
Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn Hồi sức Cấp cứu - Đại học Y Hà Nội.
Địa chỉ cơ quan: Số 1, phố Tôn Thất Tùng, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại cơ quan: 024.38523798; Fax: 024.38525115
Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): ……..…….……
8. Đã nghỉ hưu từ tháng ……năm ……..……
Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): ……..……..
Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):
9. Trình độ đào tạo:
- Được cấp bằng ĐH ngày 23 tháng 8 năm 2001; số văn bằng: 354536; ngành: Y học, chuyên ngành: Bác sĩ đa khoa; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Y Hà Nội, Việt Nam.
- Được cấp bằng ThS ngày 17 tháng 9 năm 2009; số văn bằng: A003123; ngành: Y học.; chuyên ngành: Hồi sức Cấp cứu.; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học Y Hà Nội, Việt Nam…
- Được cấp bằng TS ngày 10 tháng 3 năm 2015; số văn bằng: 003837; ngành: Y học.; chuyên ngành: Hồi sức cấp cứu và Chống độc.; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Y Hà Nội, Việt Nam.
- Được cấp bằng TSKH ngày … tháng … năm ....; số văn bằng: ……..; ngành: …….; chuyên ngành: ……; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước): …….
10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày …… tháng ……. năm ……. , ngành: ……..……..
11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Y Hà Nội.
12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Y học.
13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:
- Nghiên cứu về hồi sức thần kinh nâng cao trên các bệnh nhân đột quị, chấn thương sọ não nặng, các bệnh lý thần kinh cấp tính.
- Nghiên cứu và phát triển chuyên ngành cấp cứu đa khoa bao gồm cấp cứu tim mạch, hô hấp, thần kinh, tiêu hóa, nội tiết, sản phụ khoa, cấp cứu chấn thương.
- Nghiên cứu và áp dụng các kỹ thuật mới trong chuyên ngành hồi sức cấp cứu
14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:
- Đã hướng dẫn (số lượng) ..... NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng): 16 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 04 đề tài cấp cơ sở. ;
- Đã công bố (số lượng): 60 bài báo khoa học, trong đó 10 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín.
- Đã được cấp (số lượng) …… bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản ....., trong đó …….. thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: …….

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Bằng khen của tổng hội y học Việt Nam cho thành tích chống dịch covid-19 (quyết định số 223/QĐ ngày 21 tháng 6 năm 2021)
- Bằng khen của bộ trưởng bộ y tế trong công tác chống dịch Covid-19 tại các tỉnh (quyết định số 2584/QĐ-BYT, ngày 26 tháng 5 năm 2021)
- Bằng khen của chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh, thành phố Đà Nẵng (quyết định số 676/QĐ-UBND, ngày 10 tháng 6 năm 2021)
- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Trung thành với Tổ quốc Việt Nam Xã hội Chủ nghĩa, tha thiết yêu nghề, hết lòng thương yêu chăm sóc người bệnh, nhiệt tình hướng dẫn học viên và sinh viên.
- Là một bác sỹ có tinh thần trách nhiệm cao, giảng dạy mẫu mực, hết lòng vì công việc vì sự phát triển bền vững của chuyên nghành Hồi sức cấp cứu và Chống độc, Trường Đại học Y Hà Nội và Bệnh viện Bạch Mai Hà Nội.
- Phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu, trung thực, lối sống khiêm tốn và giản dị.
- Quan hệ với đồng nghiệp tốt, với học viên đúng mực. Luôn chia sẻ kinh nghiệm và kiến thức cho học viên và đồng nghiệp.
- Chấp hành đầy đủ và đúng mọi nội quy, quy định trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học của Bệnh viện và Nhà trường.
- Có đầy đủ giáo trình, giáo án, chuẩn bị bài đầy đủ khi lên lớp, lên lớp đúng giờ.
- Giảng dạy có chất lượng tốt, đạt hiệu quả rõ rệt, kết hợp tốt giữa giảng dạy, nghiên cứu khoa học và phục vụ bệnh nhân.

Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, có nhiều đóng góp xây dựng đơn vị, Nhà trường và Bệnh viện.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 15 năm
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/ BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2017-2018			3				422,3/439/280
2	2018-2019			3				452,25/497/280
3	2019-2020			4				497,8/522.8/280
03 năm học cuối								
4	2020-2021			3				404,6/429,6/280
5	2021-2022			3				420,4/460,4/270
6	2022-2023			5				268,6/428,6/270

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐

- Học ĐH ☐ ; Tại nước: ……..; Từ năm …… đến năm ……

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: ……. năm……

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: đang theo học năm thứ 2, trường Đại học Hà Nội hệ đào tạo đại học từ xa.

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:……...

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): ……

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải: ……..…….

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): chứng chỉ ngoại ngữ C1, thi tháng 12 năm 2022, chứng chỉ số CCC1 007881, cấp ngày 30/1/2023 tại trường Đại học Hà Nội.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ … đến …	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/ CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Vương Xuân Trung		BSNT	x		2015-2017	Trường Đại học Y Hà Nội	18/1/2018 C002669
2	Trần Nhật Tuân		BSNT	x		2015-2017	Trường Đại học Y Hà Nội	11/01/2018 A182172
3	Nguyễn Thị Vân		HVCH	x		2016-2018	Trường Đại học Y Hà Nội	03/12/2018 2000093
4	Lâm Văn Tài		HVCH	x		2016-2018	Trường Đại học Y Hà Nội	03/12/2018 2000094
5	Trần Giáp		HVCH	x		2016-2018	Trường Đại học Y Hà Nội	03/12/2018 2000090
6	Trừ Văn Trưởng		HVCH	X		2017-2019	Trường Đại học Y Hà Nội	16/12/2019 2000788
7	Nguyễn Hải Quyết		HVCH	x		2018-2020	Trường Đại học Y Hà Nội	15/01/2021 2001714
8	Nguyễn Danh Sen		HVCH		x	2018-2020	Trường Đại học Y Hà Nội	15/01/2021 2001717
9	Nguyễn Danh Cường		CK2		x	2018-2020	Trường Đại học Y Hà Nội	05/04/2021 A009919
10	Khuất Hồng Nhung		BSNT		x	2019-2021	Trường Đại học Y Hà Nội	08/03/2022 YHN2 003662
11	Hoàng Trọng Tuệ		CK2		x	2019-2021	Trường Đại học Y Hà Nội	28/02/2022 A 010567
12	Nguyễn Văn Thuyên		BSCH	x		2019-2021	Trường Đại học Y Hà Nội	16/01/2023 YHN2 004108
13	Nguyễn Hữu Việt Anh		HVCH	x		2019-2021	Trường Đại học Y Hà Nội	16/01/2023 YHN2 004088
14	Ngô Thị Thúy		HVCH	x		2019-2021	Trường Đại học Y Hà Nội	16/01/2023 YHN2 004049
15	Lê Thị Huyền Trang		BSNT	x		2020-2022	Trường Đại học Y Hà Nội	06/01/2023 32/QĐ-YHN
16	Nguyễn Thái Long		CK2	x		2020-2022	Trường Đại học Y Hà Nội	17/1/2023 A011649
17	Trần Văn Đồng		CK2	x		2021-2023	Trường Đại học Y Hà Nội	Đang hướng dẫn
18	Lê Thị Giang		CK2	x		2021-2024	Trường Đại học Y Hà Nội	Đang hướng dẫn
19	Đặng Ngọc Anh		CK2	x		2021-2024	Trường Đại học Y Hà Nội	Đang hướng dẫn

20	Dương Phúc Chung		CK2	x		2021-2024	Trường Đại học Y Hà Nội	Đang hướng dẫn
21	Lê Anh Tuấn		CK2	x		2021-2024	Trường Đại học Y Hà Nội	Đang hướng dẫn

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang … đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [ ],……

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang…. đến trang…… (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
Sau khi được công nhận Tiến sĩ					
1	Đánh giá hiệu quả giảm áp lực nội sọ bằng muối ưu trương ở những bệnh nhân tai biến mạch não có tăng áp lực nội sọ cấp tính	CN	Bệnh viện	2016-2017	Quyết định số 1076/QĐ-BM Ngày 6/6/2017 Nghiệm thu ngày 18/8/2017 Khá
2	Đánh giá hiệu quả kiểm soát áp lực nội sọ của mannitol trên các bệnh nhân tăng áp lực nội sọ	CN	Bệnh viện	2016-2017	Quyết định số 1076/QĐ-BM Ngày 6/6/2017 Nghiệm thu ngày 18/8/2017 Khá

3	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và xử trí xuất huyết tiêu hóa do giãn tĩnh mạch dạ dày tại bệnh viện Bạch Mai	CN	Cơ sở	2022-2023	Quyết định số 1610/QĐ-ĐHYHN ngày 30/5/2023 Nghiệm thu ngày 05/06/2023 Xuất sắc
4	Nhận xét đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị bệnh nhân cấp cứu có hạ đường huyết	CN	Cơ sở	2022-2023	Quyết định số 1610/QĐ-ĐHYHN ngày 30/5/2023 Nghiệm thu ngày 05/06/2023 Xuất sắc

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Trước khi được công nhận Tiến sĩ								
1	So sánh hiệu quả kiểm soát áp lực nội sọ bằng mannitol và muối ưu trương ở những bệnh nhân tai biến mạch não	3	x	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-400			tháng 6 số 1 tr 58-62	2013
2	Đặc điểm lâm sàng và hình ảnh học của túi phình động mạch não vỡ tại khoa Cấp cứu Bệnh viện Bạch Mai	3	x	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-400			tháng 5 số 1 tr 109-113	2013
3	Nhận xét kết quả điều trị túi phình động mạch não vỡ tại khoa Cấp cứu bệnh viện Bạch Mai	3	x	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-400			tháng 6 số 1 tr 117-120	2013
	Sau khi được công nhận Tiến sĩ							
	Các bài báo quốc tế							
4	Effectiveness of Combined External Ventricular Drainage with	29		Cerebrovascular Diseases Extra	ISI, Scopus		9 (2), 77-89	2019

	Intraventricular Fibrinolysis for the Treatment of Intraventricular Haemorrhage with Acute Obstructive Hydrocephalus https://doi.org/10.1159/000501530			e-ISSN: 1664-5456 (Online)	(ESCI; SJR: Q2)			
5	Successful management of severe diabetic ketoacidosis in a patient with type 2 diabetes with insulin allergy: a case report https://doi.org/10.1186/s12902-019-0451-7	15	x	BMC Endocrine Disorders ISSN: 1472-6823	ISI, Scopus (IF: 3.263; SJR: Q2		19 (1):1211-6	2019
6	Survival after traumatic out-of-hospital cardiac arrest in Vietnam: a multicenter prospective cohort study https://doi.org/10.1186/s12873-021-00542-z	18		BMC Emergency Medicine ISSN: 1471-227X	ISI, Scopus (IF: 2.485; SJR: Q1)		21(148) 99(50-61)	2021
7	Clinical characteristics and factors relating to poor outcome in patients with aneurysmal subarachnoid hemorrhage in Vietnam: A multicenter prospective cohort study https://doi.org/10.1371/journal.pone.0256150	23		PLOS ONE	Scopus, IF: 3.27		1-18	2021
8	Survival after out-of-hospital cardiac arrest, Viet Nam: multicentre prospective cohort study doi: http://dx.doi.org/10.2471/BLT.20.269837	17		Bulletin of the World Health Organization	Scopus, IF: 4.27		21(148) 1-12	2021
9	Prevalence and factors associated with Psychological problems of Healthcare Workforce in Vietnam: Findings from COVID-19 Hotspots in the National second wave https://doi.org/10.3390/healthcare9060718	10		Healthcare	Scopus, IF: 1.86		9(718) 1-17	2021
10	Sequential Organ Failure Assessment (SOFA) Score for predicting mortality in patients	27	x	BMJ Open ISSN: 2044-6055	ISI, Scopus (IF:		13(1-14)	2023

	with sepsis in Vietnamese intensive care units: a multicentre, crosssectional study doi:10.1136/bmjopen-2022-064870				3.007; SJR: Q1)			
11	Factors related to intracerebral haematoma in patients with aneurysmal subarachnoid haemorrhage in Vietnam: a multicentre prospective cohort study http://dx.doi.org/10.1136/bmjopen-2022-066186	28	x	BMJ Open ISSN: 2044-6055	ISI, Scopus (IF: 3.007; SJR: Q1)		13(1-13)	2023
12	Predictive validity of the prognosis on admission aneurysmal subarachnoid haemorrhage scale for the outcome of patients with aneurysmal subarachnoid haemorrhage https://doi.org/10.1038/s41598-023-33798-5	23	x	Scientific Reports ISSN: 2045-2322	Scopus, IF: 4.996; SJR: Q1		13(1-16)	2023
13	Validation of the accuracy of the modified World Federation of Neurosurgical Societies subarachnoid haemorrhage grading scale for predicting the outcomes of patients with aneurysmal subarachnoid haemorrhage	25	x	PLOS ONE ISSN: 1932-6203	ISI, Scopus (IF: 3.752; SJR: Q1)		Minor revision	2023
Các bài báo trong nước								
14	Nhiễm khuẩn tiết niệu bệnh viện liên quan đến ống thông bàng quang ở bệnh nhân điều trị tại khoa hồi sức tích cực	2	x	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 523 tháng 2 số 2 trang 176-180	2023
15	Một số yếu tố tiên lượng mức độ chuyển dạng chảy máu não ở bệnh nhân nhồi máu não cấp điều trị thuốc tiêu huyết khối alteplase đường tĩnh mạch	4		Tạp chí Y dược học Huế ISSN 1859-3836			Tập 7, số 2, tháng 4 Trang 64-67	2017
16	Giá trị đường kính bao dây thần kinh thị sau nhãn cầu đo bằng siêu âm ở người lớn khỏe mạnh trên người Việt Nam	2		Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 458 tháng 9 số 2 Trang 202-205	2017
17	Nghiên cứu áp dụng kỹ thuật theo dõi áp lực nhu mô não bằng hệ thống Licox trong theo dõi bệnh	3		Tạp chí Y học Thực hành			Số 1, tháng 10	2017

	nhân đột quị não nặng							
18	Nghiên cứu áp dụng điểm chảy máu não (ICH) và thang điểm chảy máu não (ICH - GS) trong tiên lượng bệnh nhân chảy máu não nguyên phát tại khoa cấp cứu	5		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 468 Số 2 Tháng 7 Trang 56-60	2018
19	Khảo sát sự thay đổi một số chỉ số siêu âm doppler xuyên sọ ở bệnh nhân được điều trị hạ thân nhiệt	4		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 470 Số 1 Tháng 9 Trang 138-142	2018
20	Đặc điểm lâm sàng, hình ảnh học ở bệnh nhân nhồi máu não cấp hệ tuần hoàn sau tại Bệnh viện Bạch Mai	4		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 470 Số 2 Tháng 9 Trang 153-158	2018
21	Nghiên cứu một số yếu tố dự báo giãn não thất ở bệnh nhân xuất huyết não -não thất tại bệnh viện Bạch Mai	2		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 470 Số 2 Tháng 9 Trang 159-163	2018
22	Đặc điểm lâm sàng và hình ảnh học của nhồi máu não ở bệnh nhân thận nhân tạo chu kỳ tại khoa cấp cứu Bệnh viện Bạch Mai	2		Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Số 482 tháng 9 trang 43-49	2019
23	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và thực trạng điều trị cấp cứu chảy máu não ở bệnh nhân thận nhân tạo chu kỳ tại Bệnh viện Bạch Mai	2		Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Số 482 tháng 9 trang 50-57	2019
24	Theo dõi độ bão hòa ô xy não vùng (rSO2) bằng kỹ thuật đo quang phổ cận hồng ngoại ở bệnh nhân tắc động mạch não giữa giai đoạn cấp	3		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 497 số 1 Tháng 12 trang 306-309	2020
25	Đặc điểm lâm sàng, hình ảnh học và kết quả điều trị nhồi máu não cấp ở người trẻ tuổi tại Bệnh viện Bạch Mai	4		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 507 tháng 10 số 2 trang 329 - 333	2021
26	Nhận xét một số biến chứng của phương pháp hạ thân nhiệt chỉ huy với đích 33^{o}C trong điều trị bệnh nhân hôn mê sau ngừng tuần hoàn	7		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 516 tháng 7 số 1 trang 152 - 155	2022
27	Đánh giá kết quả điều trị và hiệu quả bảo vệ não của phương pháp hạ thân nhiệt chỉ huy với đích	7		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-			Tập 516 tháng 7 số 1 trang 63 –	2022

	33^{o}C trong điều trị bệnh nhân hôn mê sau ngừng tuần hoàn			1868			66	
28	Kết quả điều trị tái tưới máu tuần hoàn trước ở bệnh nhân trên 80 tuổi nhồi máu não cấp	3		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 520 tháng 11 số 1B trang 1 – 5	2022
29	Đặc điểm lâm sàng của bệnh nhân xơ gan rượu có xuất huyết tiêu hóa do vỡ giãn tĩnh mạch phình vị tại Bệnh viện Bạch Mai	2	x	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 520 tháng 11 số 1B trang 33 - 37	2022
30	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và xử trí xuất huyết tiêu hóa do giãn tĩnh mạch dạ dày tại Bệnh viện Bạch Mai	2	x	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 520 tháng 11 số 1B trang 282 - 286	2022
31	Nghiên cứu thang điểm AIM65 trong tiên lượng bệnh nhân xơ gan có xuất huyết do giãn vỡ tĩnh mạch dạ dày	2	x	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 521 tháng 12 số 1 trang 94 - 97	2022
32	Kết quả áp dụng đèn soi thanh quản có video trên bệnh nhân suy hô hấp cấp có chỉ định đặt nội khí quản cấp cứu	2	x	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 521 tháng 12 số 1 trang 351 - 355	2022
33	Kết quả điều trị bệnh nhân xơ gan có xuất huyết tiêu hóa do vỡ giãn tĩnh mạch dạ dày tại Bệnh viện Bạch Mai	2	x	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 521 tháng 12 số 1 trang 310 - 313	2022
34	Nhận xét đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị ở bệnh nhân cấp cứu có hạ đường huyết	2		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 521 tháng 12 số 2 trang 355 - 359	2022
35	Đặc điểm lâm sàng của bệnh nhân viêm tụy cấp mức độ nặng theo phân độ CTSI tại Bệnh viện Bạch Mai	2	x	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 521 tháng 12 số 2 trang 1 - 4	2022
36	Đặc điểm độ phân bố kích thước bạch cầu đơn nhân (MDW) ở bệnh nhân nhiễm khuẩn huyết vào cấp cứu tại bệnh viện Bạch Mai	4		Tạp Chí Y Dược Lâm Sàng 108 ISSN: 1859-2872			Tập 17 tháng 11 Trang 110-116	2022
37	Viêm tụy cấp hoại tử nhiễm khuẩn điều trị tại trung tâm hồi sức tích cực Bệnh viện Bạch Mai	4		Tạp chí Y Dược học ISSN: 2734-9209			Số 59 Tháng 10 Trang 38-41	2022

38	Đặc điểm một số căn nguyên vi sinh vật, lâm sàng, cận lâm sàng và hình ảnh học của hội chứng suy hô hấp cấp tiến triển	3		Tạp chí Y Dược học ISSN: 2734-9209			Số 60 Tháng 10 Trang 60-65	2022
39	Mô tả thực trạng huyết khối tĩnh mạch lách, tĩnh mạch cửa và tĩnh mạch mạc treo ở bệnh nhân viêm tụy cấp	3		Tạp chí Y Dược học ISSN: 2734-9209			Số 62 Tháng 11 Trang 5-8	2022
40	Tình hình chẩn đoán nhiễm nấm candidas xâm lấn tại khoa hồi sức tích cực, bệnh viện Bạch Mai	4		Tạp chí Y Dược học ISSN: 2734-9209			Số 62 Tháng 11 Trang 13-16	2022
41	Áp dụng thang điểm PASS trong đánh giá mức độ nặng ở bệnh nhân viêm tụy cấp tại Trung tâm Hồi sức tích cực, Bệnh viện Bạch Mai	4		Tạp chí Y Dược học ISSN: 2734-9209			Số 62 Tháng 11 Trang 16-20	2022
42	Đánh giá nguy cơ dinh dưỡng và mối liên quan với kết quả điều trị bằng thang điểm Mnutric ở bệnh nhân viêm tụy cấp	3		Tạp chí Y Dược học ISSN: 2734-9209			Số 62 Tháng 11 Trang 69-71	2022
43	Kết quả khảo sát ngừng tuần hoàn ngoại viện ở bệnh nhân trẻ dưới 40 tuổi tại trung tâm cấp cứu A9, bệnh viện Bạch Mai	5		Tạp chí Y dược học ISSN: 2734-9209			Số 62 Tháng 11 Trang 72-75	2022
44	Thay đổi của chỉ số tổng thể tích cuối tâm trương (GEDVI) đo bằng phương pháp hòa loãng nhiệt (PiCCO) ở bệnh nhân sốc nhiễm khuẩn	2	x	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 522 tháng 1 số 1 trang 193-196	2023
45	Giá trị thang điểm BIS trong tiên lượng hồi phục thần kinh trên bệnh nhân sau ngừng tuần hoàn vào khoa cấp cứu	2	x	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 522 tháng 1 số 1 trang 68-71	2023
46	Vai trò của chỉ số GEDVI trong hướng dẫn hồi sức thể dịch ở bệnh nhân sốc nhiễm khuẩn tại trung tâm cấp cứu	2	x	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 522 tháng 1 số 2 trang 248-252	2023
47	Đánh giá thang điểm BIS tại thời điểm nhập viện và sau 72 giờ ở bệnh nhân sau ngừng tuần hoàn có tái lập tuần hoàn tự nhiên tại khoa cấp cứu	2	x	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 522 tháng 1 số 2 trang 49-53	2023

48	Nghiên cứu đặc điểm bệnh nhân phản vệ cần can thiệp tim phổi nhân tạo tại Bệnh viện Bạch Mai	2	x	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 523 tháng 2 số 1 trang 71-75	2023
49	Đặc điểm lâm sàng và kết quả điều trị bệnh nhân sau ngừng tuần hoàn ngoại viện tại khoa cấp cứu Bệnh viện Bạch Mai	2	x	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 523 tháng 2 số 2 trang 44-47	2023
50	Nghiên cứu áp dụng kỹ thuật đặt đường truyền trong xương trong cấp cứu ngừng tuần hoàn ở người lớn	2	x	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 523 tháng 2 số 2 trang 193-197	2023
51	Áp dụng xét nghiệm ACT trong điều chỉnh liều Heparin ở bệnh nhân tim phổi nhân tạo	2	x	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 524 tháng 3 số 1A trang 295-298	2023
52	Kết quả áp dụng kỹ thuật tim phổi nhân tạo điều trị bệnh nhân phản vệ không đáp ứng thuốc vận mạch - trợ tim liều cao	2	x	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 524 tháng 3 số 1A trang 10-15	2023
53	Nghiên cứu đặc điểm nhiễm khuẩn bệnh viện do Klepbsiella pneumonia tại khoa hồi sức tích cực	2	x	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 524 tháng 3 số 2 trang 85-89	2023
54	Mối tương quan giữa đường kính bao dây thần kinh thị sau nhãn cầu trên siêu âm với các giá trị áp lực nội sọ đo được bằng các biện pháp xâm lấn	2	x	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 525 tháng 4 số 1A trang 222-226	2023
55	Giá trị tiên lượng tử vong của chỉ số PbtO2 trên bệnh nhân hồi sức thần kinh tại trung tâm cấp cứu	2	x	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 525 tháng 4 số 1A trang 73-77	2023
56	Mô tả đặc điểm lâm sàng, hình ảnh học bệnh nhân xuất huyết não - não thất cấp tại khoa cấp cứu Bệnh viện Bạch Mai	2	x	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 525 tháng 4 số 2 trang 82-86	2023
57	Nhận xét sự thay đổi áp lực nội sọ và sự thay đổi của đường kính bao dây thần kinh thị dưới siêu âm của các bệnh nhân đột quị cấp	2	x	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 525 tháng 4 số 2 trang 208-212	2023
58	Mối liên quan giữa kết quả đo oxy não vùng với một số đặc điểm lâm sàng và hình ảnh học ở bệnh nhân đột quị não cấp	2	x	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 526 tháng 5 số 1A trang 83-87	2023

59	Nhận xét kết quả điều trị bệnh nhân đột quỵ thiếu máu não cấp hệ thống tuần hoàn sau tại khoa cấp cứu	2	x	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 526 tháng 5 số 1A trang 186-190	2023
60	Một số biến chứng khi sử dụng Heparin trên bệnh nhân thực hiện kỹ thuật tim phổi nhân tạo	2	x	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 524 tháng 3 số 2 trang 215-219	2023

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 05 bài, số thứ tự: 5, 10,11,12,13

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố *(Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)*

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
…							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
…							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: ……

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
…					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: ……..…

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS: ..……..

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
2						
...						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): ……

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): ……

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): ……

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): ……

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

……

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: …….

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

……

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (ƯV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

……...

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc ƯV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: …….

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc ƯV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: ……

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: …….
- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: ……

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2023

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)

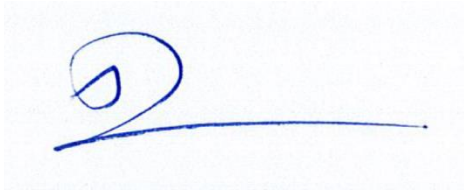

NGUYỄN ANH TUẤN